TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 9 – 2023
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Hồng Xuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm
2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi
- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Chí Th. Sinh năm: 1959. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thạnh Đ, xã L, thành phố C, tỉnh C.
Bị đơn: Bà Trần Lâm B. Sinh năm: 1962. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thạnh Đ, xã L, thành phố C, tỉnh C.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 2, đường Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Sơn Vĩnh Ph, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời. Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Quyết định ủy quyền số 579/NHNoTVT-TH ngày 31/7/2023) (Vắng mặt)
- Ngân hàng C. Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng M, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th1, chức vụ Tổng giám đốc. Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Trọng Th2, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trần Văn Thời. Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Quyết định ủy quyền số 271/QĐ-PGD ngày 31/7/2023) (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Trần Chí Th trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và bà Trần Lâm B chung sống với nhau từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống gần đây đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn

hạnh phúc, hôn nhân không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Trần Lâm Bi.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Như Ng, sinh ngày 27/02/2003. Hiện con đã trưởng thành có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung: 01 căn nhà và đất ở ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau và 05 công đất ruộng ở xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời. Khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về nợ chung: Nợ Ngân hàng N huyện Trần Văn Thời số tiền 175.000.000 đồng và nợ Ngân hàng C huyện Trần Văn Thời số tiền 20.000.000 đồng. Số nợ này tôi đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ và đã thỏa thuận với các Ngân hàng, không yêu cầu bà B cùng có trách nhiệm trả.

** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Lâm B trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và ông Trần Chí Th chung sống và không đăng ký kết hôn như ông Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống gần đây ông Th có người phụ nữ khác, tôi không chấp nhận nên mới xảy ra cự cãi. Nay ông Th xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Như Ng, sinh ngày 27/02/2003. Hiện con đã trưởng thành có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà và đất ở ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau và 05 công đất ruộng ở xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời. Tại biên bản hòa giải ngày 06/7/2023, tôi có yêu cầu chia đối với các tài sản này. Tuy nhiên tôi cà ông Th đã tự thỏa thuận được với nhau nên ngày 11/9/2023, bà B có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản. Tại phiên tòa bà thống nhất tự thỏa thuận với ông Th nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản khi ly hôn.

- Về nợ chung: Tôi thống nhất với ông Th các khoản nợ Ngân hàng N huyện Trần Văn Thời số tiền 175.000.000 đồng và nợ Ngân hàng C huyện Trần Văn Thời số tiền 20.000.000 đồng là nợ chung. Số nợ này tôi và ông Th đã thỏa thuận được với các Ngân hàng nên yêu cầu không xem xét.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng N do Ông Sơn Vĩnh Ph đại diện hợp pháp trình bày:* Ngày 09/01/2020, giữa Ngân hàng và ông Trần Chí Th có ký kết hợp đồng tín dụng cho vay theo hạn mức số 202000198/HĐTD, hạn mức cho vay là 200.000.000đ, thời hạn cho vay là 3 năm, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Ngày 29/9/2022 hai bên ký kết 02 Giấy nhận nợ với tổng số tiền là 175.000.000 đồng. Phía Ngân hàng giữa bản chính 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Chí Th: Giấy số D 0626714 (thửa số 0084, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Kênh Mới, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải) và Giấy chứng nhận số D 0626699 (thửa số 0907, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải). Tính đến ngày 24/8/2023, ông Th còn nợ số tiền vốn là 175.000.000đ, lãi 15.744.493 đồng, nợ trong hạn (thuộc nợ nhóm 1),

hiện ông Th không có vi phạm cam kết trong hợp đồng đã ký với Agribank chi nhánh huyện Trần Văn Thời – PGD Sông Đốc. Do hiện tại ông Th, bà B không yêu cầu chia tài sản trong vụ án này và ông Th đồng ý đứng ra nhận trả nợ nên Ngân hàng chưa có yêu cầu ông Th trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trên. Trường hợp có xem xét chia tài sản khi ly hôn là các quyền sử dụng đất trên thì ông Th, bà B phải có trách nhiệm Th toán nợ trước khi phân chia tài sản. Vì vậy Ngân hàng không có yêu cầu trong việc tranh chấp này, đơn vị xin phép không tham gia tố tụng và vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng C do Ông Lê Trọng Th2 làm đại diện hợp pháp trình bày tại Bản tự khai và Đơn yêu cầu độc lập như sau:* Ông Th và bà B vay tại Ngân hàng theo hợp đồng số 6600000713533508 ngày 21/8/2018 theo chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, số tiền vay là 19.000.000đ, mục đích vay vốn là xây chuồng nuôi heo. Tính đến ngày 20/8/2023, ông Th còn nợ 19.240220đ, trong đó vốn là 19.000.000đ và 240.220đ tiền lãi. Để đảm bảo nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước. Nay yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Th và bà B trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 19.000.000đ và lãi tạm tính đến ngày 20/8/2023 là 240.220đ. Do điều kiện công việc nên đại diện hợp pháp của Ngân hàng xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Ngày 27/9/2023, Ngân hàng C có đơn rút yêu cầu độc lập. Ngân hàng C thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng vay giữa Ngân hàng với ông Th, trường hợp có phát sinh tranh chấp Ngân hàng sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện Ngân hàng N và Đại diện Ngân hàng C có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện Đại diện Ngân hàng và Đại diện Ngân hàng C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chí Th và bà Trần Lâm B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Th cương quyết xin được ly hôn, bà B không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy do ông Th và bà B không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Th và bà B xác định quá trình chung sống ông bà có 01 người con chung tên Trần Như Ng, sinh ngày 27/02/2003. Hiện con đã trưởng thành có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà B không được pháp luật công nhận, nhưng ông, bà vẫn có quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, con hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Th và bà B xác định vợ chồng có 01 căn nhà và đất ở ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau và 05 công đất ruộng ở xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời. Khi ly hôn ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Quá trình giải quyết, ông Th, bà B xác định có các khoản nợ chung: Nợ Ngân hàng N huyện Trần Văn Thời số tiền 175.000.000 đồng và nợ Ngân hàng C huyện Trần Văn Thời số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với khoản nợ tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện Trần Văn Thời. Ngân hàng xác định không yêu cầu, cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thỏa thuận với Ngân hàng và không có ai yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét. Trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Đối với khoản nợ tại Ngân hàng C chi nhánh huyện Trần Văn Thời. Ngày 24/8/2023 Ngân hàng C có nộp đơn yêu cầu độc lập, ngày 27/9/2023 Ngân hàng đã có đơn rút yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng C.

[6] Về án phí: Ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Ông Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Chí Th và bà Trần Lâm B là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Như Ngọc, sinh ngày 27/02/2003. Hiện con đã trưởng thành có khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Th và bà B tự thỏa thuận nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng C về việc yêu cầu ông Trần Chí Th và bà Trần Lâm B Th toán tiền vay theo hợp đồng số 6600000713533508 ký kết ngày 21/8/2018.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Ông Trần Chí Th được miễn án phí.

Ông Th, bà B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Phạm Hồng Xuyên